

Hải Anh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai bổ sung dự toán Ngân sách năm 2025
của trường Mầm non Hải Minh**

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Căn cứ Quyết định 2057/QĐ-UBND của UBND xã Hải Anh ngày 30/12/2025 về việc bổ sung dự toán NSNN Ngân năm 2025 kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kì I năm học 2025 – 2026 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong xã (đợt 2)

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính, Văn phòng Trường Mầm non Hải Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Hải Minh (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, Văn phòng và các tổ chuyên môn của trường Mầm non Hải Minh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Kế toán tài chính
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, ...



*Ngô Thị Huệ

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Hải Minh

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ- MNHM ngày 31/12/2025 của trường MN Hải Minh)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|------------|---|--------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| I | Số thu phí, lệ phí | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 329.712.000 |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 329.712.000 |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 329.712.000 |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài | |

Hải Anh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Ngô Thị Huệ

Số: 2057/QĐ-UBND

Hải Anh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2025

Kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI ANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Hải Anh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Hải Anh sau sáp nhập;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 và thu hồi kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách.

Căn cứ Tờ trình số 36/TTr-VHXXH ngày 11/12/2025 của phòng Văn hóa xã hội về việc thực hiện miễn giảm học phí;

Căn cứ các báo cáo tổng hợp thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã;

Căn cứ Thông báo số 55-TB/ĐU ngày 30/12/2025 của Đảng ủy xã Hải Anh thông báo ý kiến của Ban thường vụ Đảng ủy về chủ trương phân bổ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ, chế độ, chính sách;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 67/TTr-KT ngày 30/12/2025 của phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho Phòng Văn hóa xã hội và các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã, số tiền: 3.467.735.500 đồng (Ba tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm đồng), bổ sung kinh phí thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

- Nguồn kinh phí: Nguồn mục tiêu ngân sách tỉnh.

(chi tiết phân bổ cho các cơ quan, đơn vị theo biểu đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được bổ sung, thủ trưởng đơn vị dự toán được cấp bổ sung kinh phí tại Điều 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán khoản kinh phí đúng mục đích và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Quyền trưởng phòng Kinh tế,
Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực V, Thủ trưởng các cơ quan
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Ban Thường vụ Đảng ủy; | Đề b/c
- Thường trực HĐND xã; |
- Chủ tịch, các Phó CT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT.





**BỔ SUNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025 KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ,
HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
CHO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS TRONG XÃ (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Hải Anh)

Đơn vị: đồng

| S TT | Trường | Mã QHNS | Chương - Khoản | Mã Nguồn | Số học sinh | Học kỳ I năm học 2025-2026 | | | Số bổ sung NSNN năm 2025 (Đợt 1 theo Quyết định số 1771/QĐ- UBND ngày 18/11/2025 của UBND xã Hải Anh) | | Số bổ sung NSNN năm 2025 (Đợt 2) | | |
|---------|----------------------|---------|-------------------|-------------|--------------|---|------------------------------------|--------------------------|--|------------------------------------|---|---------------------------------------|------------------------------|
| | | | | | | Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026 | Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập | Tổng nhu cầu kinh phí | Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026 | Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập | Kinh phí miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025- 2026 | Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập | Tổng số cấp bổ sung đợt 2 |
| A | B | C | D | E | | 2 | 3 | 4=2+3 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9=7+8 |
| | TỔNG CỘNG | | | | 5.772 | 3.560.120.000 | 33.600.000 | 3.593.720.000 | 1.241.288.000 | 33.000.000 | 2.318.832.000 | 600.000 | 2.319.432.000 |
| 1 | MN Hải Anh | 1129463 | 822-071 | 15 | 798 | 510.720.000 | | 510.720.000 | 188.600.000 | | 322.120.000 | - | 322.120.000 |
| 2 | MN Hải Đường | 1129456 | 822-071 | 15 | 810 | 518.400.000 | | 518.400.000 | 191.000.000 | | 327.400.000 | - | 327.400.000 |
| 3 | MN Hải Minh | 1129448 | 822-071 | 15 | 815 | 521.600.000 | | 521.600.000 | 191.888.000 | | 329.712.000 | - | 329.712.000 |
| | Cộng Mầm non | | | | 2.423 | 1.550.720.000 | - | 1.550.720.000 | 571.488.000 | - | 979.232.000 | - | 979.232.000 |
| 1 | Tiểu học Hải Anh | 1107982 | 822-072 | 15 | | | 6.600.000 | 6.600.000 | | 6.600.000 | - | - | - |
| 2 | Tiểu học Hải Đường | 1107989 | 822-072 | 15 | | | 2.400.000 | 2.400.000 | | 2.400.000 | - | - | - |
| 3 | Tiểu học Hải Minh | 1107995 | 822-072 | 15 | | | 9.600.000 | 9.600.000 | | 9.600.000 | - | - | - |
| | Cộng Tiểu học | | | | | - | 18.600.000 | 18.600.000 | - | 18.600.000 | - | - | - |
| 1 | THCS Hải Anh | 1004332 | 822-073 | 15 | 958 | 574.800.000 | 4.200.000 | 579.000.000 | 191.600.000 | 4.200.000 | 383.200.000 | - | 383.200.000 |
| 2 | THCS Hải Đường | 1001418 | 822-073 | 15 | 945 | 567.000.000 | 3.000.000 | 570.000.000 | 189.000.000 | 2.400.000 | 378.000.000 | 600.000 | 378.600.000 |
| 3 | THCS Hải Minh | 1010092 | 822-073 | 15 | 1446 | 867.600.000 | 7.800.000 | 875.400.000 | 289.200.000 | 7.800.000 | 578.400.000 | - | 578.400.000 |
| | Cộng THCS | | | | 3.349 | 2.009.400.000 | 15.000.000 | 2.024.400.000 | 669.800.000 | 14.400.000 | 1.339.600.000 | 600.000 | 1.340.200.000 |